TRA CỨU BẢNG GIÁ ĐẤT 63 TỈNH, THÀNH [2026]

Thành phố Hồ Chí Minh

Đơn vị tính: đồng/m2

giá cao nhất là 1,44 triệu đồng/m2/năm

Theo Công văn 3785/SNNMT-KTĐ năm 2025

STT	Phường xã / khu vực	Tên đường / Đoạn đường	VT1	VT2	VT3	Loại đất
1	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Phú	Phường Bình Phú (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
2	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Tiên	Phường Bình Tiên (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
3	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Tây	Phường Bình Tây (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
4	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Chợ Lớn	Phường Chợ Lớn (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
5	Thành phố Hồ Chí Minh Phường An Đông	Phường An Đông (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
6	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Chợ Quán	Phường Chợ Quán (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
7	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
8	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tăng Nhơn Phú	Phường Tăng Nhơn Phú (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
9	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phước Long	Phường Phước Long (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

10	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Cát Lái	Phường Cát Lái (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
11	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Trưng	Phường Bình Trưng (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
12	Thành phố Hồ Chí Minh Phường An Khánh	Phường An Khánh (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
13	Thành phố Hồ Chí Minh Phường An Hội Tây	Phường An Hội Tây (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
14	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Thông Tây Hội	Phường Thông Tây Hội (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
15	Thành phố Hồ Chí Minh Phường An Hội Đông	Phường An Hội Đông (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
16	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Gò Vấp	Phường Gò Vấp (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
17	Thành phố Hồ Chí Minh Phường An Nhơn	Phường An Nhơn (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
18	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Hạnh Thông	Phường Hạnh Thông (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
19	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
20	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

21	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tây Nam	Phường Tây Nam (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
22	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Tân (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
23	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
24	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
25	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Hiệp	Phường Tân Hiệp (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
26	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
27	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Tân Vĩnh Lộc	Xã Tân Vĩnh Lộc (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
28	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Cầu Kiệu	Phường Cầu Kiệu (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
29	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
30	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Quới	Phường Bình Quới (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
31	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Thạnh Mỹ Tây	Phường Thạnh Mỹ Tây (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
32	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Lợi Trung	Phường Bình Lợi Trung (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

33	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
34	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Gia Định	Phường Gia Định (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
35	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Thọ	Phường Phú Thọ (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
36	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
37	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Thới	Phường Bình Thới (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
38	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Minh Phụng	Phường Minh Phụng (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
39	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Hòa Hưng	Phường Hòa Hưng (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
40	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Vườn Lài	Phường Vườn Lài (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
41	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Diên Hồng	Phường Diên Hồng (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
42	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Lâm	Phường Phú Lâm (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
43	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Cầu Ông Lãnh	Phường Cầu Ông Lãnh (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
44	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bến Thành	Phường Bến Thành (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

45	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Định	Phường Tân Định (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
46	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Sài Gòn	Phường Sài Gòn (Khu vực I)	1.440.000	1.150.000	920.000	Đất trồng cây lâu năm
47	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Thới An	Phường Thới An (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
48	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
49	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
50	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Đông Hưng Thuận	Phường Đông Hưng Thuận (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
51	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
52	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Tân	Phường Bình Tân (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
53	Thành phố Hồ Chí Minh Phường An Lạc	Phường An Lạc (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
54	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Thạnh	Phường Phú Thạnh (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
55	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Phú	Phường Tân Phú (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
56	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Thọ Hòa	Phường Phú Thọ Hòa (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

57	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Sơn Nhì	Phường Tân Sơn Nhì (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
58	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tây Thạnh	Phường Tây Thạnh (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
59	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Sơn	Phường Tân Sơn (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
60	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Bình	Phường Tân Bình (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
61	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bảy Hiền	Phường Bảy Hiền (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
62	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Hòa	Phường Tân Hòa (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
63	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Sơn Nhất	Phường Tân Sơn Nhất (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
64	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
65	Thành phố Hồ Chí Minh Phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
66	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bình Đông	Phường Bình Đông (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
67	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Định	Phường Phú Định (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
68	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

69	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Hưng	Phường Tân Hưng (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
70	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
71	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Thuận	Phường Phú Thuận (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
72	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Thuận	Phường Tân Thuận (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
73	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phước Thắng	Phường Phước Thắng (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
74	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
75	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
76	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
77	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Đông Hòa	Phường Đông Hòa (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
78	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Thuận An	Phường Thuận An (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
79	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Chánh Hiệp	Phường Chánh Hiệp (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
80	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

81	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Dĩ An	Phường Dĩ An (Khu vực II)	1.200.000	960.000	770.000	Đất trồng cây lâu năm
82	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Thạnh An	Xã Thạnh An (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
83	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Hiệp Phước	Xã Hiệp Phước (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
84	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
85	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Thành	Phường Tân Thành (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
86	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Bến Cát	Phường Bến Cát (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
87	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
88	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
89	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
90	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Đông Thạnh	Xã Đông Thạnh (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
91	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Xuân Thới Sơn	Xã Xuân Thới Sơn (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
92	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Thái Mỹ	Xã Thái Mỹ (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

93	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bình Mỹ	Xã Bình Mỹ (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
94	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Củ Chi	Xã Củ Chi (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
95	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
96	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Phú Hòa Đông	Xã Phú Hòa Đông (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
97	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Nhuận Đức	Xã Nhuận Đức (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
98	Thành phố Hồ Chí Minh Xã An Nhơn Tây	Xã An Nhơn Tây (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
99	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
100	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm

STT	Phường xã / khu vực	Tên đường / Đoạn đường	VT1	VT2	VT3	Loại đất
101	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Long Hương	Phường Long Hương (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
102	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Tân Uyên	Phường Tân Uyên (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
103	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Hưng Long	Xã Hưng Long (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

104	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bình Chánh	Xã Bình Chánh (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
105	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bình Hưng	Xã Bình Hưng (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
106	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bình Khánh	Xã Bình Khánh (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
107	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
108	Thành phố Hồ Chí Minh Xã An Thới Đông	Xã An Thới Đông (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
109	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Chánh Phú Hòa	Phường Chánh Phú Hòa (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
110	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú An	Phường Phú An (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
111	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Hòa Lợi	Phường Hòa Lợi (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
112	Thành phố Hồ Chí Minh Phường Thới Hòa	Phường Thới Hòa (Khu vực III)	840.000	670.000	540.000	Đất trồng cây lâu năm
113	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Long Điền	Xã Long Điền (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
114	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Phước Hải	Xã Phước Hải (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
115	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

116	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Hòa Hiệp	Xã Hòa Hiệp (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
117	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
118	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
119	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Xuyên Mộc	Xã Xuyên Mộc (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
120	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
121	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Phước Hòa	Xã Phước Hòa (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
122	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
123	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Minh Thạnh	Xã Minh Thạnh (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
124	Thành phố Hồ Chí Minh Đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
125	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Kim Long	Xã Kim Long (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
126	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Ngãi Giao	Xã Ngãi Giao (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
127	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

128	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Châu Đức	Xã Châu Đức (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
129	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bình Giã	Xã Bình Giã (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
130	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Nghĩa Thành	Xã Nghĩa Thành (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
131	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bình Châu	Xã Bình Châu (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
132	Thành phố Hồ Chí Minh Xã An Long	Xã An Long (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
133	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
134	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Phước Thành	Xã Phước Thành (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
135	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bàu Bàng	Xã Bàu Bàng (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
136	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Trừ Văn Thố	Xã Trừ Văn Thố (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
137	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Thường Tân	Xã Thường Tân (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
138	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
139	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Long Hải	Xã Long Hải (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

140	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Long Sơn	Xã Long Sơn (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
141	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Châu Pha	Xã Châu Pha (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
142	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Long Hòa	Xã Long Hòa (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm
143	Thành phố Hồ Chí Minh Xã Thanh An	Xã Thanh An (Khu vực IV)	580.000	460.000	370.000	Đất trồng cây lâu năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật